

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 24/2021/HNG -ST

Ngày: 26-5-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

N C CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Vì thành phần Hội đồng xét xử thẩm phán có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Nguyễn Văn B ;

2. ông Trần Ngọc Châu.

Thẩm ký phiên tòa: bà Lê Thị Thanh - Thẩm ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Điều tra viên kiêm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai thẩm phán vụ án thụ lý số 05/2021/TLST-HNG ngày 08 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, theo Quy định của vụ án ra xét xử số 23/2021/Q XXST-HNG ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các người :

1. *Nguyên đơn:* Chồng Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

Địa chỉ : Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T, vùng miền t.

2. *Bên bị:* Anh Quách Văn H, sinh năm 1967.

Địa chỉ : Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T, vùng miền t.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong phiên khai kiện ngày 07/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chồng Nguyễn Thị H trình bày: Chồng và anh Quách Văn H từng cùng nhau tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1990 cho đến ngày 03/7/1991 mới kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà, huyện H, tỉnh T. Về chung sống gần 2 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do về mặt quan hệ tình dục và kinh tế, anh H có quan hệ ngoại tình với người khác nên về mặt tình cảm xuyên cải chi nhau. Do không chung sống nên chồng H và anh H đã sống ly thân từ cuối năm 2012 cho đến nay, thời gian ly thân về mặt không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy

tình cảm và tình nghĩa không còn, chồng H không đồng ý Toà án giải quyết cho chồng ly hôn anh Quách Văn H.

Về con chung: Chồng H khai, vợ chồng có ba con chung, các cháu tên là Quách Thanh H, sinh ngày 26/6/1991, cháu Quách Văn H, sinh ngày 28/7/1993 và cháu Quách Thanh H, sinh ngày 15/8/2001, hiện cả ba cháu H, H, H đã thành niên nên chồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chồng Nguyễn Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã lắng nghe trình bày, triệu tập anh Quách Văn H nhiều lần nhưng anh H không có mặt mà không có lý do nên không có bản khai của anh H.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình nhận xét, kiểm tra, thẩm lý, giải quyết, quyết định và tiến hành phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông sẽ chỉ ra các quy định của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chồng H không đồng ý Toà án giải quyết cho ly hôn vì anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chồng H không xét xử chấp nhận yêu cầu của chồng H.

NHÂN NHẬN CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ để xem xét tiến hành phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Anh Quách Văn H đã có triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng Tòa án không tham gia phiên hòa giải nên anh H không có mặt mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử. Anh H cũng đã có Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh H không có mặt, chồng H vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chồng H và anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chồng Nguyễn Thanh H và anh Quách Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chồng H, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và kinh tế, anh H có quan hệ ngoại tình với người khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Kết quả xác minh ngày 01/3/2021 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H cũng cho thấy, quá trình chung sống chồng H và anh H xảy ra mâu thuẫn do anh H có quan hệ ngoại tình với người khác, anh H và chồng H đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Một thời gian dài vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, chồng từ chối sống chung gia đình H và anh H đã thất bại trong việc hòa giải hôn nhân không thành công. Do đó,

c n c kho n 1, i u 56 Lu t Hôn nhân và gia ình n m 2014 gi i quy t cho ch H c ly hôn v i anh H là phù h p.

[3]. V con chung: Ch Nguy n Th H khai, v ch ng cóba con chung, các cháu tên là Quách Th H, sinh ngày 26/6/1991, cháu Quách V n H, sinh ngày 28/7/1993 và cháu Quách Th H, sinh ngày 15/8/2001. Ch H c ng xu t trình cho Tòa án b n sao ch ng th c gi y khai sinh c a các cháu H, H, H, trong ó xác nh các cháu H, H, H là con chung c a ch H và anh H. M t khác, các cháu H, H, H c sinh ra trong th i k hôn nhân nên c s kh ng nh các cháu H, H, H là con chung c a ch H và anh H. Hi n các cháu H, H, H ã thành niên, ch H không yêu c u Tòa án gi i quy t nên mi n xét.

[4]. V tài s n: Ch Nguy n Th H không yêu c u Toà án gi i quy t, nên mi n xét.

[5]. V án phí: Ch Nguy n Th H ph i ch u án phí dân s s th m v hôn nhân theo quy nh c a pháp lu t.

Vì các l trên,

QUY T NH:

C n c kho n 1, i u 56 Lu t Hôn nhân và gia ình n m 2014. i u 6; kho n 5, i u 27 Ngh quy t s 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 c a y ban th ng v Qu c H i.

1. V hôn nhân: Cho ly hôn gi a ch Nguy n Th H và anh Quách V n H.

2. V án phí: Ch Nguy n Th H ph i ch u 300.000 (*Ba tr m nghìn ng*) án phí dân s s th m v hôn nhân nh ng c tr s ti n t m ng án phí 300.000 (*Ba tr m nghìn ng*) ch H ã n p theo biên lai thu ti n s AA/2019/0009284 ngày 07/01/2021 t i Chi c c Thi hành án dân s huy n Hà Trung. Ch H ã n p ti n án phí.

3. V quy n kháng cáo: Ch H, anh H có quy n kháng cáo b n án trong th i h n 15 ngày, k t ngày nh n c b n án ho c b n án c t ng th p l .

Tr ng h p b n án c thi hành theo i u 2 Lu t Thi hành án Dân s thì ng i c thi hành án dân s , ng i ph i thi hành án dân s có quy n tho thu n thi hành án, quy n yêu c u thi hành án, t nguy n thi hành án ho c b c ng ch thi hành án theo quy nh t i các i u 6, 7 và 9 Lu t Thi hành án Dân s ; th i hi u thi hành án c th c hi n theo quy nh t i i u 30 Lu t Thi hành án Dân s .

N i nh n:

- ng s ;
- VKSND huy n Hà Trung;
- C quan ã th c hi n vi c ng ký k t hôn;
- Chi c c Thi hành án dân s huy n Hà Trung;
- L u h s v án

T/M. H I NG XÉT X S TH M
Th m phán - Ch t a phiên tòa

Tr nh Thanh H ng

H I NG XÉT X S TH M

Các H i th m nhân dân

Th m phán - Ch t a phiên tòa

Tr n Ng c Châu ng V n B

